

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Khắc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quốc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 439/2024/HSST ngày 20/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2024/QĐXXST-HS ngày 28/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993; CCCD số 091093007838; Nơi sinh: tỉnh Kiên Giang; ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Nhà không số đối diện số D đường D, Khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị D, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; *Nhân thân:* Ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí. Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày: 17/12/2023. (Có mặt).

*Người bị hại:* Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1989, đã chết

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại:* Bà Lê Thị Đ1, ông Lê Văn V và chị Danh Thị Y có đại diện: Bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1958

*Địa chỉ:* Số E, đường C, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

***- Bà Trần Thị Bé Đ2, sinh năm 1994***

*Địa chỉ:* 2 đường D, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: 2 đường D, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1970

Địa chỉ: Nhà không số, đối diện nhà D đường D, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Liễu Kim T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Ông Phan Tiến H2, sinh năm 1985

Địa chỉ: A đường T, khu phố G, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Huỳnh Văn T2, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Lâm Thanh H3, sinh năm 2002. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, sau khi nhậu xong ở phường H, thành phố T, Nguyễn Văn H cùng bạn gái Trần Thị Bé Đ2 và Huỳnh Văn H1 đến tiếp tục nhậu ở quán H4 lộn lè đường H, phường H, thành phố T. Tại đây, H mượn điện thoại của Đ2 gọi rủ anh Lê Ngọc T đến nhậu, khoảng 15 phút sau, anh T đi xe mô tô hiệu Honda Vision (Không rõ biển số) một mình đến quán nhậu cùng H. Đôi, H1, anh T đã nhậu trước đó nên mỗi người uống hết 2 lon bia Sài G xanh thì Tâm tính tiền rồi cả nhóm đi hát karaoke ở quán "" đường T, phường H, thành phố T. Trong lúc hát tại quán ", T cởi quần dài xuống đầu gối, mặc quần lót nhảy múa, H bức xúc vì có Đ2 là bạn gái của H nên H gọi T ra ngoài nhà vệ sinh nói chuyện thì T trả lời "*Tao có tiền tao muốn chơi gì tao chơi*". Sau đó, T ra quầy trả phần tiền 300.000 đồng của T rồi bỏ về trước. Sau khi T bỏ về, nhóm của H nhờ Đ2 tính tiền 700.000 đồng còn lại, rồi H1, H, Đ2 rủ nhau đi nhậu ở quán Ó, phường H, thành phố T. Đôi đi xe mô tô Vision biển số 84M1-154.91 đến chỗ quán nhậu trước, H đi xe mô tô hiệu dream biển số 53X8-4536 cùng với H1 đi xe mô tô hiệu Attila đỏ biển số 93L1-030.30 đi sau. Lúc này, H1 nói H vào nhà T rủ T đi nhậu tiếp, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H1, H đến trước nhà T tại số E, đường C, khu phố A, phường T,

thành phố T dừng xe cách cổng khoảng 4m. H1 đứng ngoài cổng gọi “*anh T3 (T) ơi, ra đây em chờ đi nhậu với em*”, T mở cổng ra thấy H1 và H nên T nói “*tao không nhậu với tụi bay*”, H1 nói với T “*nãy anh làm vậy là tâm bậy, anh cởi quần ra là không đúng*” thì anh T chửi là “*đụ má, đụ mẹ tao lấy dao ra chém tụi bay*” rồi T vào nhà lấy một con dao tự chế màu đen dài 35cm, ra đòi chém nên H1 bỏ chạy ra hướng ngã ba đường T-C. T đuổi theo H1 2-3 bước chân thì không đuổi được nên quay lại dùng dao chém hông đèn xe Attila của H1, T thấy H đứng gần đó thì tiếp tục cầm dao đuổi H chạy về hướng cầu H khoảng 10m nhưng không đánh được H nên quay lại cầm dao chém vào đầu xe dream của H làm gãy cán dao. T vào nhà tiếp tục lấy 01 con dao thái lan cán vàng dài 20cm cầm ở tay trái, lấy 01 con dao dài 35cm cầm ở tay phải ra đường rượt đuổi H1 chạy về hướng ngã ba T-C, rồi quay lại tiếp tục rượt đuổi H chạy về hướng cầu H. Lúc này, H nhặt một cục nhựa đường đá dăm màu đen kích thước khoảng 24x17cm ở chân cầu H, H cởi áo thun màu xanh gói cục nhựa đường vào trong áo rồi cầm ở tay đi lại chỗ T, mục đích để đánh nhau. Do H1 khuyên can nên khi H đến gần thì thấy T đã bỏ 02 con dao xuống bên lề đường, H cũng ném cục nhựa đường xuống dưới đất, chỗ xe dream của H. H1 đến ôm, giữ T để can ngăn thì bị T đẩy té ngã xuống lề đường trước cổng nhà T. Thấy vậy, H đứng cách vị trí của T khoảng 4-5m, liền xông vào dùng hai tay đánh hai cái vào đầu T làm T ngã ra đường. H tiếp tục dùng tay phải đâm hai cái vào ngực T thì T vùng được dậy, bỏ chạy về hướng ngã ba T-C. H chạy đuổi theo T, được khoảng 30m đến trước quán C, ở số A C thì đuổi kịp. Lúc này, do H sắp đuổi kịp nên T quay lại để nhìn H, H đuổi kịp liền dùng tay phải đâm một cái trúng vào vùng cổ T làm T ngã ngửa ra đất, vùng đầu sau gáy đập mạnh xuống nền đường nhựa, nằm bất động. Khi sự việc đánh nhau diễn ra, Bé Đ2 chạy xe mô tô V1 đến để tìm H, H1, để đi nhậu thì nhìn thấy H đánh T ngã ra đường.

Khi T bị H đánh ngã ra đường, H1 chạy xe mô tô Attila đến kiểm tra, đỡ T dậy kéo vào lề đường. Sau đó, H1 và H, Đ2 thấy T còn thở khò khè nhưng không tỉnh thì tưởng là do nhậu say, nên H1 và H khiêng T về nhà, H cõng T, H1 đứng sau đỡ hai chân của T, cả hai đưa T vào nằm trong cổng tại số E, đường C. H1 kéo cửa nhà lại, H đi lại lấy cục nhựa đường và cái chóa đèn của xe Dream bị T chém rớt cất giấu vào chậu cây trước cửa quán ăn gần đó, rồi cả nhóm H, H1, Đ2 bỏ đi nhậu tiếp. Khoảng 30 phút sau, H và Đ2 sợ T trúng gió nên quay lại kiểm tra thì phát hiện T đã ngưng tim nên chở T đến Bệnh viện thành phố T cấp cứu nhưng T đã chết trước khi nhập viện. Sau đó, H điện thoại cho H1 thông báo sự việc, H1 điện thoại cho bà Lê Thị Đ1 (Người nhà T) đến Bệnh viện đa khoa thành phố T. Lúc 02 giờ 20 phút ngày 15/12/2023, bà Đ1 trình báo Công an phường T đến giải quyết vụ việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn H1, Trần Thị Bé Đ2 khai nhận nội dung sự việc như trên.

Kết luận giám định giám định tử thi số 63-24/KL-KTHS của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận: Lê Ngọc T chết do chấn thương sọ não. Xây xước da, dập rách da vùng đầu là do tác động trực tiếp với vật tày gây ra, là tổn thương, chấn thương sọ não theo cơ chế hỗn hợp (*Cơ chế trực tiếp và cơ chế tăng tốc, giảm tốc*).

*Vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy M12 tạm giữ của Trần Thị Bé Đ2. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Bé Đ2.

- 01 điện thoại di động hiệu S galaxy A23 tạm giữ của Huỳnh Văn H1. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho anh H1.

- 01 điện thoại di động hiệu S galaxy A23 của Lê Ngọc T. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho bà Lê Thị Đ1 là mẹ của anh T.

- 01 điện thoại Nokia TA1114 tạm giữ của Nguyễn Văn H

- 01 áo thun ngắn tay; 01 quần jean tạm giữ của Nguyễn Văn H

- 01 con dao thái lan cán vàng dài 22x2cm; 01 con dao cán gỗ dài 22x2cm; 01 con dao cán màu xanh 26x7cm; 01 cán gỗ màu nâu 12x5cm; 01 lưỡi dao màu đen 23x4cm.

- 01 cục nhựa đường đá dăm 24x17cm; 01 miếng nhựa có ốc vít kích thước 03x04cm; 01 miếng nhựa vỡ kích thước 04x06cm.

- 01 xe mô tô kiểu dáng dream 53X8-4536 thu giữ của Nguyễn Văn H. Xác minh chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị B. Ông Nguyễn Văn E, là cha của H đã mua xe mô tô trên từ một người phụ nữ (Không rõ lai lịch) và cho H mượn xe mô tô để đi lại. Kết quả tra cứu xe mô tô trên không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh nội dung sự việc.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision 84M1-154.91 thu giữ của Trần Thị Bé Đ2

- 01 xe mô tô hiệu Attila 93L1-030.30 thu giữ của Huỳnh Văn H1. Xác minh chủ sở hữu là chị Liễu Kim T1. Sau đó, khoảng tháng 05/2022, anh Phan Tiến H2 (Chủ cửa hàng xe máy Tiến Học) mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch tới tiệm sửa xe bán. Ngày 06/8/2022, anh H2 bán lại cho H1 bằng giấy tay. Kết quả tra cứu xe mô tô trên không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho H1.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bà Lê Thị Đ1 là mẹ ruột của anh Lê Ngọc T và đại diện theo ủy quyền của chị Danh Thị Y (Vợ của anh T) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 290.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí mai táng 120.000.000 đồng gồm: 68.000.000 đồng dịch vụ mai táng có hóa đơn, 30.000.000 đồng chi phí ăn uống tổ chức mai táng, 22.000.000 đồng chi phí xây cất mộ; Tổng thất tinh thần 60.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con đến năm 18 tuổi 110.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 431/CT-VKSTPTĐ ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn E xác định cho bị cáo mượn xe đi công việc không biết bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên yêu cầu được nhận lại xe.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại yêu cầu hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt nặng với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Lời sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, tại đoạn đường trước nhà số E, đường C, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Văn H có hành vi dùng tay không đánh vào đầu vào ngực và dùng tay phải nắm 01 cái vào vùng cổ của Lê Ngọc T, nhằm mục đích gây thương tích, làm T ngã ngửa ra phía sau khiến vùng đầu sau gáy đập xuống nền đường nhựa gây chấn thương sọ não dẫn tới tử vong. Việc bị hại tử vong là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên đã phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với Trần Thị Bé Đ2 và Huỳnh Văn H1, tuy có mặt lúc H đánh anh T nhưng không tham gia đánh anh T cùng H và không giúp sức, cổ vũ về tinh thần cho H nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Đ2 và H1.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên về nhân thân ngày 30/9/2015 đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm

06 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” nhưng không có ý thức thay đổi bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường cho bị hại; Bị hại cũng có một phần lỗi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- *Vật chứng*:

- + Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng;
- + Đối với những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên không xem xét;
- + Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa các video liên quan;
- + Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 điện thoại Nokia TA1114 của Nguyễn Văn H.
- + Trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng dream 53X8-4536 cho người quản lý là ông Nguyễn Văn E.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 290.000.000 đồng, bao gồm: chi phí mai táng 120.000.000 đồng gồm: 68.000.000 đồng dịch vụ mai táng có hóa đơn, 30.000.000 đồng chi phí ăn uống tổ chức mai táng, 22.000.000 đồng chi phí xây cất mộ; Tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con đến năm 18 tuổi 110.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu bồi thường trên là những chi phí hợp lý phát sinh do hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên được ghi nhận.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

2- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 468, 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo thun ngắn tay; 01 quần jean tạm giữ của Nguyễn Văn H; 01 con dao thái lan cán vàng dài 22x2cm; 01 con dao cán gỗ dài 22x2cm; 01 con dao cán màu xanh 26x7cm; 01 cán gỗ màu nâu 12x5cm; 01 lưỡi dao màu đen 23x4cm; 01 cục nhựa đường đá dăm 24x17cm; 01 miếng nhựa có ốc vít kích thước 03x04cm; 01 miếng nhựa vỡ kích thước 04x06cm.

- Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 điện thoại Nokia TA1114 của Nguyễn Văn H;

- Trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng dream 53X8-4536 (đầu xe bị vỡ nát, tình trạng bên ngoài xe bị hư hỏng nặng) cho người quản lý là ông Nguyễn Văn E.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 322/QĐ-VKSTPTĐ ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và phiếu nhập kho số NK24/459C của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).*

### 3- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### 4- Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP . Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP . Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP . Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Khắc Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**THẨM PHÁN**



